

Phụ lục I
CÁCH XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG
ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

1. Cây hằng năm

Căn cứ vào đặc tính và quá trình sinh trưởng của từng loại cây, cây hằng năm được chia làm 3 loại như sau:

- a) Loại A: Cây cho năng suất cao nhất;
- b) Loại B: Cây cho năng suất trung bình;
- c) Loại C: Cây cho năng suất kém.

Riêng đối với loại cây trồng phải lên líp thì diện tích cây trồng phải bồi thường chỉ tính phần diện tích đất lên líp (không tính diện tích đất mương).

2. Cây ăn trái

Đơn giá bồi thường đối với cây ăn trái căn cứ trên tuổi cây, thời gian sinh trưởng của cây, thời gian cho trái, cho trái ổn định đến già cỗi. Đơn giá bồi thường dựa vào kết quả điều tra thực tế đầu vào trong quá trình chăm sóc như giống, phân, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), công chăm sóc,... lợi nhuận của cây nếu cây đã cho trái. Căn cứ vào đặc tính và quá trình sinh trưởng của từng loại cây trồng, chia ra làm 2 nhóm như sau:

a) Nhóm 1: Có thời gian từ trồng đến thu hoạch lâu năm, được chia ra làm 04 giai đoạn sinh trưởng, như sau:

Loại A: Cây trồng đang trong thời kỳ trưởng thành, cho trái, năng suất cao, ổn định.

Loại B: Cây đang thời kỳ sinh trưởng, cho trái chưa ổn định; cây trong thời kỳ già cỗi, năng suất kém.

Loại C: Cây đang thời kỳ sinh trưởng, chưa cho trái.

Loại D: Cây mới trồng dưới 1 năm (cây còn nhỏ chưa được phân loại A, B, C).

b) Nhóm 2: Có thời gian từ trồng đến thu hoạch ngắn, được chia ra làm 03 giai đoạn sinh trưởng, như sau:

Loại A: Cây đang cho trái.

Loại B: Cây lớn, sắp cho trái.

Loại C: Cây mới trồng.

3. Cây hoa kiểng

Nhóm các loại cây hoa kiềng trồng dưới đất như: Mai vàng, Mai chiếu thủy, Nguyệt quế, Linh sam, Bông giấy, Cành thẳng, Kim quýt, Bông bụt, Bông trang, Cau kiềng, Đinh lăng, Hoa sứ, Huỳnh anh, Hoàng hạ (Hoàng hậu), Tha La (Sala), Thần kỳ, Cọ, cây kiềng khác trồng dưới đất. Được chia ra làm 06 loại, xác định theo đường kính gốc như sau:

Loại A: Kiềng cổ thụ trồng dưới đất có đường kính gốc lớn hơn 30 cm

Loại B: Kiềng trồng dưới đất có đường kính gốc từ 20 đến 30 cm

Loại C: Kiềng trồng dưới đất có đường kính gốc từ 15 đến dưới 20 cm

Loại D: Kiềng trồng dưới đất có đường kính gốc từ 10 cm đến dưới 15 cm

Loại Đ: Kiềng trồng dưới đất có đường kính gốc từ 5 cm đến dưới 10 cm

Loại E: Kiềng trồng dưới đất có đường kính gốc từ 2 cm đến dưới 5 cm

4. Cây lấy gỗ

a) Đối với các loại cây lấy gỗ được quy định tại Quyết định số 2198-CNR ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước và Quyết định số 334-CNR ngày 10 tháng 5 năm 1988 của Bộ Lâm nghiệp điều chỉnh việc xếp hạng một số loại gỗ sử dụng trong bảng phân loại 8 nhóm và các loại cây lấy gỗ khác. Đơn giá bồi thường được xác định bằng cách tính đường kính gốc, riêng đối với cây tràm cừ (tràm nước) thì tính bằng đường kính ngọn. Quy cách và đơn giá bồi thường được quy định chi tiết tại mục I Phụ lục IV Quyết định này.

b) Đối với các loại cây lấy gỗ khác được chia làm 10 nhóm nhỏ. Quy cách và đơn giá bồi thường được quy định chi tiết tại mục II Phụ lục IV Quyết định này.

5. Vật nuôi là thủy sản

a) Đối với phương pháp nuôi thâm canh – bán thâm canh: mức giá bồi thường từng loại thủy sản được quy định tại phụ lục VI Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND và phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Đối với phương pháp nuôi quảng canh: mức giá bồi thường từng loại thủy sản tính bằng 40% so với giá bồi thường theo phương pháp nuôi thâm canh – bán thâm canh.

6. Vật nuôi khác

Đối với vật nuôi khác không phải là thủy sản, tùy vào từng dự án cụ thể, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định giá trị vật nuôi thuộc phạm vi bồi thường gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.